

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/DSST

Ngày: 20/6/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Xuân Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Nghĩa và bà Mai Thị Ngọc Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 36/2022/TLST - DS ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP K; Địa chỉ: 40-42-44 đường P, thành phố R, tỉnh K. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Kim T - Phó Phòng khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP K - chi nhánh P (theo văn bản ủy quyền số 47/UQ-NHKL ngày 20/01/2022 của Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K). Có mặt.

- *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965; Địa chỉ: 53/15 đường T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Hồ Văn T, sinh năm 1964; Địa chỉ: 53/15 đường T, phường X, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được tóm tắt như sau:

Ngày 09/02/2018, bà Nguyễn Thị N có vay của Ngân hàng TMCP K số tiền 15.000.000đ, ông Hồ Văn T, chồng bà N ký người liên đới trách nhiệm theo Hợp đồng

tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A577362/HĐTD-CC ngày 09/02/2018. Thời gian vay 180 ngày, từ ngày 10/02/2018 đến ngày 08/8/2018, mức trả nợ hàng ngày cả gốc và lãi là 89.460đ, riêng ngày cuối cùng trả 91.860đ, lãi suất vay 14,94%/năm (tính lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay, mục đích vay tiêu dùng. Để đảm bảo khoản vay, bà Ngoan có cầm cố 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, biên số 78C1-390.51, số khung C6K0GY352097, số máy 5C6K352102. Cùng ngày, Ngân hàng đã gửi tài sản cầm cố cho bà N theo biên bản thỏa thuận gửi, giữ tài sản.

Quá trình vay vốn, bà N đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ được 105 kỳ thanh toán (105 ngày) từ ngày 10/02/2018 đến hết ngày 25/5/2018. Kể từ kỳ thanh toán thứ 106 (ngày 26/5/2018) đến kỳ thanh toán thứ 180 (ngày 08/8/2018), bà N đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố đã ký.

Tính đến ngày 20/6/2022, bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 12.350.004đ trong đó nợ gốc 6.249.000đ, lãi trong hạn 460.500đ, lãi quá hạn 5.640.504đ. Trước đây, Ngân hàng khởi kiện vợ chồng bà N và ông Hồ Văn T trả nợ theo Hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng thay đổi 01 phần yêu cầu khởi kiện: chỉ khởi kiện yêu cầu bà N trả số nợ trên và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ; trường hợp bà N không trả được nợ thì yêu cầu ông T trả nợ thay. Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố, không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm và đề nghị Tòa án chấp nhận.

** Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên không trình bày.*

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định, đảm bảo cho đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng thủ tục tố tụng; Đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

+ Về nội dung vụ án: căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015, các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/6/2022 là 12.350.004đ và tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân với cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp về hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại thành phố Tuy Hòa nên Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện và lãnh thổ về nơi cư trú của bị đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, xác định chỉ khởi kiện bà Nguyễn Thị N, còn ông Hồ Văn T chỉ là người liên đới chịu trách nhiệm trả nợ thay

trường hợp bà N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Do đó, căn cứ khoản 4, Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Hồ Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Việc giải quyết theo thủ tục vắng mặt đương sự: bị đơn bà Nguyễn Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Văn T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: tại phiên tòa, ông Trần Kim T - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi và rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đình chỉ yêu cầu của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A577362/HĐTD-CC ngày 09/02/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Ngày 09/02/2018, Ngân hàng TMCP K có cấp tín dụng tổng số tiền 15.000.000đ cho bà Nguyễn Thị N; lãi suất cho vay 14,94%/năm (tính lãi gộp), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất vay, thời hạn vay 180 ngày (tương ứng 180 kỳ, mỗi ngày là một kỳ), mục đích vay tiêu dùng, mức trả nợ hàng ngày gốc và lãi chia đều.

Thực hiện hợp đồng, bà N trả góp được 105 kỳ thanh toán. Từ kỳ trả nợ 106 đến kỳ trả nợ 180 không thực hiện nên khoản nợ chuyển sang quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của hợp đồng. Tính đến ngày 20/6/2022, bà N còn nợ gốc: 6.249.000đ, lãi trong hạn 460.500đ, lãi quá hạn 5.640.504đ, tổng cộng 12.350.004đ. Do đó, nguyên đơn Ngân hàng TMCP K khởi kiện có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà N phải trả số tiền trên cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP K.

Kể từ ngày 21/6/2022 cho đến khi trả xong nợ gốc, bà N còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên.

Đối với nghĩa vụ bảo lãnh của ông Hồ Văn T: Trong Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A577362/HĐTD-CC ngày 09/02/2018 giữa bà Nguyễn Thị N với Ngân hàng TMCP Kiên Long; ông Hồ Văn T ký vào người liên đới chịu trách nhiệm. Tại Điều 4 của Hợp đồng quy định “*Người liên đới trách nhiệm chịu trách nhiệm trả nợ thay nếu người vay không hoàn trả nợ vay đúng hợp đồng này*” nên phát sinh nghĩa vụ bảo lãnh đối với ông T. Do đó trách nhiệm bảo lãnh của ông T phát sinh khi bà N không có khả năng thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

[5] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, tương đương 5% số tiền còn phải trả cho nguyên đơn (12.350.004đ x 5%). Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 227, 228 và 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 335, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015; các điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với tranh chấp về hợp đồng cầm cố tài sản.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Nguyễn Thị N phải trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP K tính đến ngày 20/6/2022 tổng cộng số tiền là 12.350.004đ (*Mười hai triệu ba trăm năm mươi nghìn không trăm linh bốn đồng*), trong đó nợ gốc: 6.249.000đ (*Sáu triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*), lãi trong hạn 460.500đ (*Bốn trăm sáu mươi nghìn năm trăm đồng*), lãi quá hạn 5.640.504đ (*Năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn năm trăm linh bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (tức ngày 21/6/2022) cho đến khi trả xong nợ gốc, bà Nguyễn Thị N còn phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A577362/HĐTD-CC ngày 09/02/2018 đã ký kết giữa các bên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K nếu bà Nguyễn Thị N chưa thi hành xong số tiền nói trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu ông Hồ Văn T phải trả số tiền còn lại mà bà Nguyễn Thị N chưa thi hành

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Nguyễn Thị N phải nộp 617.000đ (*Sáu trăm mười bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP K số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005137 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Tuy Hòa;
- TAND Phú Yên;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Trọng Khá Trần Thị Ngọc Điểm

Lê Xuân Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

